**MẪU 2**

**ĐƠN THUỐC ÁP DỤNG CHO KÊ ĐƠN THUỐC THÚ Y**

**TẠI CƠ SỞ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ PHÒNG BỆNH CHO ĐỘNG VẬT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

|  |  |
| --- | --- |
| Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ sở khám, chữa bệnh (nếu có):  *Họ và tên người kê đơn:*  *Mã số chứng chỉ hành nghề của người kê đơn:*  *Địa chỉ của người kê đơn:*  *Điện thoại của người kê đơn:*  **ĐƠN THUỐC**  Thuốc phòng bệnh (1):………………………………….........  ..................................................................................................  Mục đích sử dụng (2):……………………...............…….......  Loài động vật (3):……… Giống (nếu cần):………………….  Lứa tuổi (4):…………………………….………………….....  Tên thức ăn chăn nuôi:..................... Khối lượng (5):..............  *Lời dặn (6):………………………………………………………..*  *…………………………………………………………………………*  Áp dụng tại cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi (7): …………..  ………………………………………………………………..  *Ngày….. tháng…. năm 20…..* Người kê đơn/BSTY khám bệnh *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **HƯỚNG DẪN CÁCH GHI CÁC MỤC**  **TRONG ĐƠN THUỐC**  Đơn thuốc thú y được thể hiện trên giấy trắng, chữ viết rõ ràng; trường hợp kê đơn có ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng phông chữ Time New Roman cỡ 14, màu đen.  1. Thuốc phòng bệnh: ghi đủ thông tin theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.  2. Mục đích sử dụng: Ghi rõ phòng bệnh gì.  3. Loài động vật: Ghi tên loài động vật.  4. Lứa tuổi: Ghi giai đoạn, độ tuổi hoặc trọng lượng động vật được sử dụng sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chứa thuốc thú y.  5. Khối lượng: Ghi khối lượng của lô thức ăn chăn nuôi sản xuất có chứa thuốc theo đơn.  6. Lời dặn: Bổ sung các dặn dò, lưu ý khác (nếu có).  7. Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi sử dụng đơn thuốc. |